

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành nghề đào tạo: Điện tử công nghiệp

Mã nghề: 6520225

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Trung cấp Điện tử công nghiệp

Thời gian đào tạo: 2 năm

Khoá học: 2026 – 2028 Lớp: CCK21ĐT2 Kosen

I. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Người học sau khi học xong chương trình cao đẳng Điện tử công nghiệp cần hiểu rõ những kiến thức cơ bản về ngành nghề như: Kiến thức về linh kiện, mạch điện tử, thiết bị điện tử, đọc bản vẽ kỹ thuật, sử dụng các phần mềm chuyên môn, lắp ráp, sửa chữa và vận hành các thiết bị điện tử, có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và khả năng hướng dẫn người khác làm việc. Có ý thức trách nhiệm về các công việc mà mình đảm nhận, có khả năng tự học hỏi và nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng với những thay đổi của khoa học và công nghệ trong thực tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức

- Có hiểu biết về kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.
- Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.
- Có tư duy sáng tạo, thảo luận, giải quyết vấn đề, định hướng tương lai.
- Có khả năng giao tiếp ở mức trung bình và khá với người nước ngoài bằng tiếng Anh (đạt chuẩn A1) hoặc tiếng Nhật (N3)
- Có kiến thức đối với mạch điện và điện tử, các thiết bị đo, công nghệ thông tin;
- Có kiến thức về thiết kế thiết bị điện và điện tử, thiết bị vi điều khiển, PLC ;
- Có kiến thức chuyên môn sâu đối với các môn cốt lõi của nghề;
- Nêu được tầm quan trọng của công nghệ Internet of Thing (IoT) và công nghiệp 4.0 đối với lĩnh vực điện tử công nghiệp;

1.2.2. Kỹ năng

- Sử dụng thành thạo tiếng Anh giao tiếp và chuyên ngành;
- Sử dụng tiếng Nhật cơ bản trong giao tiếp và chuyên ngành

- Ứng dụng được tin học trong công tác văn phòng vào hoạt động nghề;
- Thiết kế, lắp đặt được các thiết bị điện, điện tử, mạch vi điều khiển, PLC;
- Sử dụng thành thạo các thiết bị đo trong lĩnh vực điện và điện tử;
- Có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm, sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ cao, giải quyết các tình huống phức tạp trong thực tế sản xuất, kinh doanh; có tác phong công nghiệp, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, quy phạm và kỷ luật lao động.

- Kèm cặp, hướng dẫn được công nhân bậc thấp;
- Kiểm tra và giám sát được công việc của người có trình độ sơ cấp, trung cấp.
- Có khả năng quản lý sản xuất, xây dựng PDCA.
- Có khả năng giải quyết vấn đề, khả năng thiết kế kỹ thuật, sáng tạo trong công việc

- Có khả năng giao tiếp với người nước ngoài, có kỹ năng làm việc nhóm.
- Có khả năng học tập suốt đời, khả năng tự quản lý.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn;
- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới trong lĩnh vực Điện tử công nghiệp;

- Năng động, tự tin, cầu tiến trong công việc, hợp tác, thân thiện, khiêm tốn trong các quan hệ;

- Tự chịu trách nhiệm về chất lượng công việc, sản phẩm do mình đảm nhiệm theo các tiêu chuẩn và trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của tổ, nhóm;

- Chịu trách nhiệm đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của bản thân và các thành viên trong nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

1.2.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Điện tử công nghiệp trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Lắp ráp sản phẩm điện - điện tử;
- Vận hành các thiết bị điện, điện tử;
- Lắp đặt, kết nối các thiết bị điện tử;
- Bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị điện tử;
- Sửa chữa các thiết bị điện tử;
- Kinh doanh, dịch vụ thiết bị điện tử.

II. Thời gian đào tạo

2.1. Thời gian khoá học: 2 năm (từ 9/2026 đến tháng 9/2028)

2.2. Thời gian học tập: 96 tuần; trong đó thời gian ôn, kiểm tra hết môn học/mô-đun, thời gian ôn, thi tốt nghiệp: 10 tuần

2.3. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè, học tập ngoại khóa và dự phòng: 10 tuần.

III. PHÂN BỐ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Mã MH/ MĐ	Tên Môn học/Mô đun	Số tín chỉ	Tổng số (giờ)	Lý thuyết (giờ)	Thực hành (giờ)	Ktra (giờ)	KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY					
							Năm 1 (giờ)		Năm 2 (giờ)		Năm 3 (giờ)	
							Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Học kỳ 5	Học kỳ 6
CDKS20010011	Chính trị 2	2	45	15	28	2		45				
CDKS20010021	Pháp luật 2	1	15	14	0	1	45					
CDKS20040011	Giáo dục thể chất 2	1	30	0	29	1		30				
CDKS20040021	Giáo dục quốc phòng an ninh 2	2	30	28	0	2			30			
CDKS13020011	Tin học 2	1	30	0	29	1		30				
CDKS21010011	Tiếng anh 7	4	60	56	0	4	60					
CDKS21010021	Tiếng anh 8	4	60	56	0	4		60				
CDKS21010031	Tiếng anh nâng cao	2	30	30	0	4			30			
CDKS20030011	Toán nâng cao	2	30	28	0	2		30				
CDKS20030021	Vật lý đại cương	2	30	28	0	2	30					
CDKS14020091	Tiếng Anh chuyên ngành	3	75	15	57	3	75					
CDKS14010011	Thiết bị điện – máy điện 2	2	45	15	28	2	45					
CDKS14010021	Kỹ thuật mạch điện tử 3	3	60	30	27	3	60					
CDKS14020011	Điện tử nâng cao	2	45	15	28	2			45			
CDKS14020021	Vẽ mạch điện tử	4	90	30	56	4		90				
CDKS14020031	PLC nâng cao	2	45	15	28	2			45			
CDKS14020041	Kỹ thuật Vi điều khiển	2	45	15	28	2	45					
CDKS14020051	Đồ án tốt nghiệp 1	3	120	0	119	1			120			

Mã MH/ MĐ	Tên Môn học/Mô đun	Số tín chỉ	Tổng số (giờ)	Lý thuyết (giờ)	Thực hành (giờ)	Ktra (giờ)	KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY					
							Năm 1 (giờ)		Năm 2 (giờ)		Năm 3 (giờ)	
							Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Học kỳ 5	Học kỳ 6
CDKS14020061	Đồ án tốt nghiệp 2	4	160	0	159	1				160		
CDKS14020071	Thực tập doanh nghiệp 1	3	120	0	119	1		120				
CDKS14020081	Thực tập doanh nghiệp 2	3	120	0	119	1				120		
CDKS14020010	Điều khiển điện khí nén	3	75	15	57	3	75					
CDKS14020030	Rô bốt công nghiệp	3	75	15	57	3			75			
	Cộng:	58	1435	420	968	51	405	390	345	280		

IV. XÉT TỐT NGHIỆP
Thời gian dự kiến xét tốt nghiệp: Tháng 9/2028.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QL ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

Vũ Cao Điền

Lưu Văn Hải

